TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA AN** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:03/2024/HS-ST
Ngày: 25 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA AN, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dong

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Diệp

2. Bà Long Thị Nết

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Nụ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An tham gia phiên tòa: Bà - Nguyễn Hoài Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 01/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hòa An đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T (tên gọi khác: Không); Sinh ngày 04 tháng 11 năm 1990 tại thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: tổ A, phường D, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân T1, sinh năm 1967 và bà Trần Bích N sinh năm 1965; cùng trú tại tổ A, phường D, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Vợ, con: Chưa có; Anh chị em ruột: Có 02 anh em, bị cáo là con cả trong gia đình.

Tiền án: có 04 tiền án

+ Năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xử phạt 09 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản.

+ Năm 2011 bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng (nay là thành phố C), tỉnh Cao Bằng xử phạt 36 tháng tù giam về tội Cưỡng đoạt tài sản.

+ Năm 2014 bị Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cao Bằng xử phạt 04 năm tù giam về tội Cưỡng đoạt tài sản.

+ Năm 2019 bị Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cao Bằng xử phạt 05 năm tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tiền sự: Không

Về nhân thân:

+ Năm 2004 UBND thị xã C (nay là thành phố C), tỉnh Cao Bằng ra quyết định đưa và cơ sở giáo dục, trường G.

+ Ngày 26/9/2007 bị Toà án nhân dân thị xã Cao Bằng (nay là thành phố C), tỉnh Cao Bằng xử phạt 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản.

+ Ngày 29/10/2007 bị Toà án nhân dân thị xã Cao Bằng (nay là thành phố C), tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt của hai bản án là 18 tháng tù giam.

Bị cáo Nguyễn Ngọc T bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H từ ngày 05/9/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Công ty T2

Địa chỉ: Lầu H Tòa nhà G, số B C, đường P, phường F, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đào Văn L; sinh ngày 28/05/1992; (Vắng mặt có lý do)

Địa chỉ: Số F, Dốc B, C, H, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 05/9/2023, tại khu vực xóm M, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự - Kinh tế - Ma tuý, Công an huyện H phát hiện bắt quả tang Nguyễn Ngọc T (sinh ngày 04/11/1990; trú tại: Tổ A, phường D, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý. Vật chứng thu giữ: 01 gói nhỏ nilong màu trắng trong, bên trong có chứa chất bột màu trắng (T khai đây là H) thu giữ trong cốp xe mô tô của T, đem cân có khối lượng 0,1616 gam (không phẩy một sáu một sáu gam); thu giữ trong túi quần bên trái của T đang mặc 01 xi lanh kim tiêm và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen, số IMEI 359216079484308

gắn số thuê bao 0966887490; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe wave màu đen biển kiểm soát 11B1 - 574.62 (xe không có gương chiếu hậu, trong cốp xe không có đồ vật, tài sản); tiền Việt Nam 2.500.000 đồng trong đó: 05 tờ mệnh giá 200.000 đồng; 03 tờ mệnh giá 500.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 10 giờ ngày 05/9/2023, T một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11B1 - 574.62 đi từ nhà đến khu vực cổng phụ bến xe cũ thuộc phường S, thành phố C, Cao Bằng nhằm mục đích tìm mua Heroine về sử dụng cho bản thân. Tại đây, T gặp và hỏi một người đàn ông lái xe ôm (không biết họ tên, tuổi, địa chỉ) "*có hàng không*" (ý hỏi có Heroine bán không), người đàn ông trả lời "*có*". T đưa 200.000 đồng cho người đàn ông. Người này cầm tiền rồi đi đâu đó khoảng 15 phút sau quay lại đưa cho T 01 gói nhỏ Heroine gói bằng nilong màu trắng trong, T cất ma túy vào cốp xe rồi đi về nhà. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11B1 - 574.62 đến khu vực xóm M, Đ, H để chơi với bạn thì bị Công an huyện H kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng như đã nêu trên.

Ngày 06/9/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H ra Quyết định trưng cầu giám định số 54 đối với vật chứng vụ án. Tại bản Kết luận giám định số 467/KL-KTHS ngày 13/9/2023 của Phòng K Công an tỉnh C kết luận: "*Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine*".

Đối với số tiền 2.500.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang, quá trình điều tra đã làm rõ số tiền này là do bà Trần Bích N - mẹ đẻ của T đưa cho T để mua thức ăn gia súc. Do vậy, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã tiến hành trả lại cho bà N.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen, gắn số thuê bao 0966887490 thu giữ của Nguyễn Ngọc T, qua kiểm tra nội dung ghi trong điện thoại thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Do vậy, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã tiến hành trả lại cho T.

Bản cáo trạng số: 03/CT-VKSHA ngày 10/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về Tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật và đề nghị Hội đồng xét xử Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước phong bì ghi: "Vật chứng vụ Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1990, HKTT: Tổ A, phường D, thành phố C. Hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma tuý bị bắt quả tang ngày 05/9/2023". Mặt sau có chữ ký của đối tượng và thành phần tham gia niêm phong và 01 xi lanh (đã qua sử dụng)

+ Hoàn trả cho Công ty T2, người đại diện theo uỷ quyền: ông Đào Văn L, sinh năm 1992, có địa chỉ: Số F, Dốc B, C, H, Hà Nội. 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave, màu đen, gắn BKS 11B1- 57462, (xe không có gương chiếu hậu, trong cốp xe không có đồ vật, tài sản)

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên về tội danh cũng như mức hình phạt; Tuy nhiên, trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo đã thực hiện, tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà: Hồi 18 giờ 30 phút ngày 05/9/2023, tại khu vực xóm M, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng, Nguyễn Ngọc T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1616g (Không phẩy một sáu một sáu gam) Heroin nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy 0,1616 gam heroin của bị cáo là rõ ràng, bị bắt trong trường hợp bắt người phạm tội quả tang. Do đó hành vi của bị cáo đủ yếu tố

cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng đã truy tố là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

....

2. phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đay, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a, ...;

0, Tái phạm nguy hiểm.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội và gây nguy hại cho cơ thể người sử dụng, ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của các thế hệ sau này, ảnh hưởng đến kinh tế của gia đình và xã hội

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thừa nhận bị cáo là người có nhân thân xấu cụ thể: Năm 2004 UBND thị xã C (nay là thành phố C), tỉnh Cao Bằng ra quyết định đưa và cơ sở giáo dục, trường G.

+ Ngày 26/9/2007 bị Toà án nhân dân thị xã Cao Bằng (nay là thành phố C), tỉnh Cao Bằng xử phạt 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản.

+ Ngày 29/10/2007 bị Toà án nhân dân thị xã Cao Bằng (nay là thành phố C), tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt của hai bản án là 18 tháng tù giam.

Hiện nay tại bản án số: 22/2019/HSST ngày 27/02/2019 của Toà án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý tuyên phạt 05 năm tù giam, tính đến ngày 05/9/2023 bị cáo phạm tội chưa được xoá án tích, do đó được coi bị cáo là tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự 2015. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tác hại của ma túy, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Quá trình sinh sống từ năm 2004 cho đến nay bị cáo phạm tội rất nhiều lần và đã được Toà án xét xử, nhưng

bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội, điều này thể hiện bị cáo coi thường pháp luật. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng, do đã áp dụng tình tiết định khung hình phạt là tái phạm nguy hiểm nên không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo. Với khối lượng ma túy là 0,1616gam nên khi xem xét mức hình phạt hội đồng xét xử cân nhắc trên mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp. Để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật, đảm bảo tính giáo dục, răn đe, phòng ngừa tội phạm, xét bị cáo là đối tượng nghiện ma túy nên Hội đồng xét xử xét thấy khả năng tự cải tạo của bị cáo là không đảm bảo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết để nhằm giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung đối với xã hội.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty T2, người đại diện theo uỷ quyền: ông Đào Văn L có đơn xin xét xử vắng mặt, không ảnh hưởng đến việc xét xử nên cần được chấp nhận, phù hợp theo quy định tại 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 của tội danh này quy định bị cáo còn có thể bị phạt tiền là hình phạt bổ sung. Xét thấy, bị cáo bản thân nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung với đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tính chất mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt của bị cáo là phù hợp với nhận định của HĐXX nên cần được chấp nhận.

[6] Liên quan đến vụ án này, về nguồn gốc ma tuý, bị cáo khai mua với người đàn ông không biết rõ tên, tuổi địa chỉ. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra đang tiếp tục điều tra xác minh, nếu có căn cứ sẽ tiến hành xử lý trong vụ án khác. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS

- Đối với 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước phong bì ghi: "Vật chứng vụ Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1990, HKTT: Tổ A, phường D, thành phố C. Hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma tuý bị bắt quả tang ngày 05/9/2023". Mặt sau có chữ ký của đối tượng và thành phần tham gia niêm phong và 01 xi lanh (đã qua sử dụng). Đây là vật nhà nước nghiêm cấm tàng trữ nên cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave, màu đen, gắn BKS 11B1- 57462 số khung: RLHJA3920PY728789, số máy: YA39E3153298, (xe không có gương chiếu hậu, trong cốp xe không có đồ vật, tài sản). Xe này là của bị cáo mua trả góp với công ty vào ngày 22/5/2023 với thời hạn thế chấp 12 tháng, hiện nay bị cáo đã trả cho Công ty được 5.555.000đ. Từ tháng 9/2023 đến nay Công ty không nhận được tiền. Nay có yêu cầu được nhận lại xe mô tô để xử lý nợ xấu của công ty. Do đó, cần hoàn trả cho Công ty T2, người đại diện theo uỷ quyền: ông Đào Văn L là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015. Điều 106, Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1.Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc T 06 *(Sáu)* năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 05/9/2023.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước phong bì ghi: "Vật chứng vụ Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1990, HKTT: Tổ A, phường D, thành phố C. Hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma tuý bị bắt quả tang ngày 05/9/2023". Mặt sau có chữ ký của đối tượng và thành phần tham gia niêm phong và 04 dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Cao Bằng. 01 (Một) xi lanh màu trắng (đã qua sử dụng).

- Hoàn trả cho Công ty T2, người đại diện theo uỷ quyền: ông Đào Văn L, sinh năm 1992, có địa chỉ: Số F, Dốc B, C, H, Hà Nội. 01 (một) xe mô tô nhãn

hiệu HONDA, loại xe Wave, màu đen, gắn BKS 11B1- 57462, số khung: RLHJA3920PY728789, số máy: YA39E3153298, (xe không có gương chiếu hậu, trong cốp xe không có đồ vật, tài sản kèm chìa khoá xe).

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa An theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 06 ngày 11/01/2024.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Công an huyện Hòa An;
- THAHS Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát Hòa An;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Thi hành án DS Hòa An;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Dong